TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/HS-ST
Ngày: 18-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Ông Huỳnh Ngọc Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Bảo L; sinh năm: 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X đường H, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quang Đ và bà: Nguyễn Thị Đ; có vợ: Cao Thị P; tiền án: 01 (ngày 09/9/1999 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 1970/HSST); tiền sự: 02 (Ngày 12/01/2018 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 10/QĐ-TA, ngày 26/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 495/QĐ-TA); nhân thân: Không tốt; bị bắt giữ ngày: 21/9/2020.

(Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

Bà Nguyễn Thu T – Sinh năm: 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Y đường T, Phường I, Quận M, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/02/2020, Nguyễn Bảo L bị một nhóm thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) đuổi đánh, L chạy vào hẻm B đường T và nhìn thấy nhà số Y đường T, Phường I, Quận M đang mở cửa nên chạy vào trong để trốn; khi chạy ngang qua cửa thì có bị chủ nhà là bà Nguyễn Thu T chặn lại nhưng L vẫn cố chạy lên tầng 1 của căn nhà; khi lên tầng 1, L đi vào phòng ngủ nằm bên tay phải thì nhìn thấy trên bàn kính trong phòng có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, L liền lén lút lấy điện thoại đi ra khỏi phòng và đút vào túi quần sau bên trái, đi bộ đến cầu thang và xuống dưới nhà chạy thoát (các hành vi trên đều được camera ghi hình trong nhà ghi hình, trừ hành vi lấy điện thoại trong phòng ngủ thì không có camera ghi hình). Bà T chạy lên tầng 01 kiểm tra thì phát hiện chiếc điện thoại đã mất. Ngày 27/02/2020, bà T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trình báo sự việc.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max (không thu hồi được). Tại Kết luận định giá tài sản số 265/KL-ĐGTS ngày 16/4/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận chiếc điện thoại trên có trị giá là 23.000.000 đồng.

Qua xác minh được biết ngày 26/6/2020, Nguyễn Bảo L bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng và chấp hành tại cơ sở cai nghiện ma túy Bố Lá. Ngày 09/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Bảo L về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Ngày 21/9/2020, Cơ sở cai nghiện ma túy Bố Lá đã quyết định tạm thời đưa học viên ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc theo đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tiến hành thực hiện Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Bảo L.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Bảo L khai nhận hành vi như trên. L khai sau khi lấy điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max của bà Nguyễn Thu

T, L đến đường Nhật Tảo bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 7.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thu T yêu cầu Nguyễn Bảo L bồi thường số tiền 23.000.000 đồng, nhưng hiện nay L chưa bồi thường.

Đối với người đàn ông mua điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max của L, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi nào xác định được, làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Bảo L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo:

Nguyễn Bảo L: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Ý kiến của bị hại: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, nội dung ghi hình của camera, biên bản thực nghiệm điều tra, hình ảnh vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Bảo L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị là 23.000.000 đồng; nên bị cáo bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra bị cáo còn có nhân thân không tốt, cụ thể: Ngày 12/01/2018 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, ngày 26/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chưa được xóa tiền sự, nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm pháp. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương; đồng thời căn cứ vào khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền, nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 09/9/1999 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội ít nghiêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải qua quá trình nhân thân và không có hành động thiện chí bồi thường gì cho bị hại); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ về hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, qua định giá là 23.000.000 đồng; tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 23.000.000 đồng đối với tài sản bị chiếm đoạt, xét yêu cầu bị hại là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử ghi nhận và căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo bồi thường khoản tiền 23.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thu T.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bảo L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Bảo L;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2020.

Phạt bổ sung bị cáo L 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc: Bị cáo Nguyễn Bảo L

bồi thường khoản tiền 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng cho bà Nguyễn Thu T.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.150.000 (một triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, bị hại tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật